

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẤT ĐỎ  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST  
Ngày 19 - 5- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hà

Bà Bùi Thị Kim Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh T** - sinh năm: 1991 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp:Thợ hồ; Trình độ văn hóa 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1960 và bà Võ Thị M (đã chết); có vợ Trần Thị Như H; sinh năm: 1997 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 29 -8- 2017, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong ngày 29- 8- 2018.

Ngày 25-3-2021, Nguyễn Minh T bị Công an huyện Đất Đỏ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị bắt ngày 5- 3- 2021, Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Thanh D- sinh năm: 1982

Trú tại: Ấp P, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có đơn xin vắng mặt)

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Vũ Mạnh H – sinh năm: 1954; Trú tại: Ấp L, xã L, huyện Đất Đỏ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (Có đơn xin vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn H- sinh năm: 1968; Trú tại: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có mặt)

+ Bà Trần Thị Thu Hà- sinh năm: 1967; Trú tại: Khu phố Tường Thành, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Có đơn xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10- 12- 2020, Nguyễn Minh T đang điều khiển xe mô tô hiệu AVARICE màu xanh, biển số 72L3- 4954 đến khu vực ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thì phát hiện khu đất chứa vật dụng xây dựng của bà Nguyễn Thị Thanh D không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đầu tiên, T trèo qua hàng rào vào phía bên trong khu đất. Sau đó, T lấy 01 kìm cộng lực màu xanh, dài 75cm có sẵn tại khu đất, cắt 14,6 mét dây điện (có vỏ ngoài màu đen, bên trên vỏ có dòng chữ THIPHA CABLE 2020-ELECTRIC CABLE V-75 CU/PVC 300mm<sup>2</sup>- 0.6/1KV-AS/NZS 5000.1, bên trong có nhiều lõi kim loại màu đồng, đường kính của dây là 03cm) thành ba đoạn ngắn có chiều dài lần lượt là 2,9 mét, 5,6 mét và 6,1 mét rồi cuộn lại đem 03 cuộn dây điện ra ngoài. Khi T đang chở đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an huyện Đất Đỏ kiểm tra, bắt quả tang T cùng tang vật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm: 03 cuộn dây điện (THIPHA CABLE 2020-ELECTRIC CABLE V-75 CU/PVC 300mm<sup>2</sup>- 0.6/1KV-AS/NZS 5000.1, bên trong có nhiều lõi kim loại màu đồng, đường kính của dây là 03cm) có chiều dài lần lượt là 2,9 mét, 5,6 mét và 6,1 mét; 01 xe mô tô hiệu AVARICE màu xanh, biển số 72L3-4954 và 01 kìm cộng lực màu xanh, dài 75cm.

Theo kết luận định giá số 62/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: “Cuộn dây điện có vỏ ngoài màu đen (bên trên vỏ có dòng chữ THIPHA CABLE 2020-ELECTRIC CABLE V-75 CU/PVC 300mm<sup>2</sup>- 0.6/1KV-AS/NZS 5000.1, bên trong có nhiều lõi kim loại màu đồng, đường kính của dây 03cm) có chiều dài của dây khoảng 2,9 mét có giá trị là 1.896.168 đồng; Cuộn dây điện có chiều dài của dây khoảng 5,6 mét có giá trị là 3.661.566 đồng; Cuộn dây điện có chiều dài của dây khoảng 6,1 mét có giá trị là 3.988.491 đồng”.

Ngoài ra, trong thời gian bị khởi tố, T lại tiếp tục thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể: Vào khoảng 09 giờ ngày 05/3/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển số 72F1-474.79 đi ngang qua quán tạp hóa của ông Vũ Mạnh H tọa lạc ở ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thì thấy quán không có người trông coi nên T dừng xe đi bộ vào quán lấy ra 02 thùng bia Tiger (trị giá 680.000 đồng) đưa ra xe rồi chạy đi thì bị ông Hà phát hiện truy hô bắt được T giao cho Công an.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển số 72F1-474.79 và 02 thùng bia Tiger.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Ngày 23- 3- 2021, Cơ quan điều tra đã trả lại 02 thùng bia Tiger (48 lon) cho ông Vũ Mạnh H. Ông H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Ngày 26-3-2021, Cơ quan điều tra đã trả lại 03 cuộn dây điện có vỏ ngoài màu đen, chiều dài mỗi cuộn lần lượt là 2,9 mét 5,6 mét và 6,1 mét; 01 kìm cộng lực màu xanh, dài 75cm cho bà D quản lý. Bà D không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

**\* Xử lý tài sản, tang vật của vụ án:**

- Đối với 01 xe mô tô hiệu AVARICE màu xanh, biển số 72L3-4954 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn H. Ông H không biết T mượn xe đi trộm cắp tài sản nên ngày 26-3-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại cho ông H.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển số 72F1-474.79 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu H1. Bà H1 không biết T mượn xe đi trộm tài sản nên ngày 23-3-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại cho bà H1.

Tại cáo trạng số 25/CT- VKS ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội như sau:

- Về tội danh: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như cáo trạng nêu trên.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo T từ 9 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội, đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát và hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

**[2] Về nội dung:** Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định vụ án như sau: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại khu đất chứa vật dụng xây dựng của bà Nguyễn Thị Thanh D tọa lạc tại ấp P, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Nguyễn Minh T có hành vi lén lút trèo qua tường rào, dùng kìm cọng lực cắt trộm 14,6 mét dây điện (có vỏ ngoài màu đen, bên trên vỏ có dòng chữ THIPHA CABLE 2020-ELECTRIC CABLE V-75 CU/PVC 300mm<sup>2</sup>- 0.6/1KV-AS/NZS 5000.1, bên trong có nhiều lõi kim loại màu đồng, đường kính của dây 03cm). Khi cắt xong, T tiếp tục cắt số dây điện thành ba đoạn ngắn có chiều dài lần lượt là 2,9 mét, 5,6 mét và 6,1 mét rồi cuộn lại đem ra ngoài nhằm mục đích tiêu thụ thì bị lực lượng Công an huyện Đất Đỏ kiểm tra, bắt quả tang.

Căn cứ theo kết luận định giá số 62/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ thì tổng giá trị tài sản Nguyễn Minh T chiếm đoạt của bà D là 9.546.225 đồng (Chín triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng).

Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

### **[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản đồng thời trong lần phạm tội này, khi đang trong giai đoạn điều tra nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với trị giá

680.000đồng, bị xử lý vi phạm hành chính, dù không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng cũng cần xem xét khi lượng hình. Trong một thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, hám lợi bất chính, muốn có tiền ăn chơi nhưng lại lười lao động nên đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

**[4]** *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

**[4.1]** *Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

**[4.2]** *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

**[5]** *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

**[6]** *Về xử lý vật chứng:* Đã xử lý xong.

**[7]** *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[8]** *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Minh T 9 (Chín) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 5 tháng 3 năm 2021.

**2. Về án phí:** Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333, 336 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền làm đơn kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp thì có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19-5-2021). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**

